

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 132/2017/DS-ST

Ngày: 21/9/2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua
bán tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước.

2. Ông Trần Thị Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Chị Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn L – sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1980 (vắng mặt lần hai không lý do).

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn, ông Nguyễn L là: Vào ngày 28/4/2017, ông Nguyễn L có mua bò của bà Nguyễn Thị T, ông đã giao cho bà T 12.400.000 đồng và hẹn hai tiếng sau xuống chở bò. Tuy nhiên, khi ông L cho xe xuống chở bò thì bà T không cho ông chở bò. Hiện tại, bò thì bà T đã bán cho người khác còn bà T vẫn không trả tiền cho ông.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả lại cho ông số tiền 12.400.000 đồng mà bà T đã nhận của ông.

+ Theo trình bày của bị đơn, bà Nguyễn Thị T là: Ngày 28/4/2017, ông Nguyễn L có đến nhà bà để mua bò. Ông L có giao cho bà 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và hẹn khoảng hai tiếng sau xuống chở bò. Khi ông L xuống chở bò thì chị chồng của bà là bà Phạm Thị T đã không cho ông L chở bò và bán bò cho người khác vì bò này là bò bà để cho bà T nuôi rể.

Bà T xác nhận có nợ ông L 12.400.000 đồng và xin trả dần số tiền này vì điều kiện kinh tế khó khăn.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện viện kiểm sát phân tích và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn L buộc bà Nguyễn Thị T trả cho số tiền là 12.400.000 đồng (*Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn L, buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông số tiền mà bà đã nhận 12.400.000 đồng.

Vào ngày 28/4/2017, giữa ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị T đã thỏa thuận giao kết việc mua bán bò. Bà T bán bò, ông L là người mua bò. Sau khi thỏa thuận xong, ông L đã giao cho bà T số tiền 12.400.000 đồng và hẹn thời gian tới chờ bò. Việc này đều được hai bên thừa nhận. Như vậy, việc mua bán bò giữa hai bên và việc bà T nhận của ông Nguyễn L số tiền 12.400.000 đồng là có thật.

Ông L đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền của mình nhưng bà T đã không thực hiện nghĩa vụ giao tài sản mua bán. Theo bà T, tài sản này đã được bán cho người khác. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ của người bán đối với người mua.

Bà Thương trình bày rằng bà chấp nhận việc trả cho ông L số tiền 12.400.000 đồng là tiền bán bò mà bà đã nhận từ ông L nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần số tiền này cho ông L. Yêu cầu này của bà T không được ông L đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà T.

Vì vậy, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn L buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông số tiền 12.400.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T vẫn vắng mặt tại các buổi xét xử. Việc vắng mặt này của bà T là cố ý. Do đó, bà T phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình.

[2] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của ông Nguyễn L được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền án phí là 12.400.000 đồng x 5% = 620.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi nghìn đồng*).

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn L.

Buộc bà Nguyễn Thị T trả cho ông Nguyễn L 12.400.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 620.000 đồng (Sáu trăm hai mươi nghìn đồng) sung công Nhà nước.

Hoàn trả cho ông Nguyễn L 310.000 đồng (Ba trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02211 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Nhơn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự vắng mặt cư trú để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự.
- TAND tỉnh Bình Định.
- VKSND h. Hoài Nhơn.
- Chi cục THADS huyện. Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Phước Trần Thị Thu Thanh

Nguyễn Văn Hương

